|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NINH GIANG**TRƯỜNG THCS TÂN HƯƠNG**Số:74/BC-THCSTH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Tân Hương, ngày 18 tháng 5 năm 2024* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**NĂM HỌC 2024-2025**

**Phần I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025**

**I. Kết quả thực hiện Chương trình giáo dục**

**1. Việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục, phân công chuyên môn**

Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của nhà trường Thực hiện công văn số 1692/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của sở GDĐT Hải Dương về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025; Hướng dẫn số 1780/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 15/8/2024 của Sở GD&ĐT Hải Dương về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2024 - 2025 và Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS của Phòng GD&ĐT, đảm bảo phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, nhà trường. Rà soát các điều kiện, sẵn sàng phương án tổ chức đa dạng hóa các hình thức dạy học, chủ động chuyển đổi linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống bất thường. Thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học trong mọi tình huống.

- Thực hiện Chương trình GDPT 2018 ( việc triển khai các môn học nhất là các môn học tích hợp, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương, …)

Thực hiện Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Phân công chuyên môn phù hợp với chuyên môn đào tạo, đảm bảo giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn thực hiện chương trình GDPT 2018. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS của Phòng GD&ĐT.

Tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Lịch sử& Địa lý, KHTN, Nội dung giáo dục của địa phương; việc thực hiện Công văn số: 2318/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày *08 tháng 12 năm 2024 về việc* chấn chỉnh tổ chức thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các trường THCS, THPT và trung tâm GDNN-GDTX.

\* Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Chỉ đạo tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài lớp học; trong và ngoài trường học theo quy mô lớp học, khối lớp và quy mô trường; với các loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ (quy mô toàn trường), Sinh hoạt lớp (quy mô khối lớp), Hoạt động giáo dục theo chủ đề (quy mô lớp học). Với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, TPT Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lí nhà trường. Học kì điều chỉnh thực hiện phân công giáo viên thực hiện theo chủ đề (quy mô lớp học) đảm bảo phù hợp với công văn hướng dẫn và năng lực của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; ghi đầy đủ trên sổ đầu bài theo quy định. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp; thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của học sinh trong mỗi hoạt động. Đối với hình thức Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của học sinh cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của học sinh cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động. Về kiểm tra, đánh giá, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

\*Môn Lịch sử và Địa lý: Chương trình môn Lịch sử và Địa lý bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng. Phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý, mỗi phân môn được bố trí dạy học đảm bảo thực hiện tương đương về thời lượng trong từng học kì. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm hai nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kỳ là 90 phút (mỗi phân môn 45 phút). Hình thức câu hỏi kiểm tra, đánh giá định kỳ: Trắc nghiệm kết hợp tự luận.

\* Môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với chuyên môn đào tạo của giáo viên. BGH chỉ đạo Tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên. Bố trí, sắp xếp đội ngũ, xây dựng thời khóa biểu thực hiện chương trình đảm bảo theo các nội dung đã thống nhất bồi dưỡng hè 2023. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Trong mỗi học kỳ, lấy điểm 1 bài thực hành làm 1 trong các điểm kiểm tra thường xuyên. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kỳ là 90 phút.

\* Nội dung giáo dục của địa phương: BGH phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Giáo viên dạy học chủ để nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thưởng xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Sắp xếp TKB hợp lý đảm bảo thời lượng dạy học các môn học và các hoạt động dạy học.

- Giáo viên tích cực nghiên cứu, trao đổi thảo luận, thực hiện nghiêm túc KHDH đã được BGH phê duyệt; kết quả giảng dạy SGK mới của giáo viên đạt tốt. Học sinh tiếp thu, lĩnh hội kiến thức đảm bảo mục tiêu cần đạt, triển phẩm chất, năng lực học sinh. Giáo viên và phụ huynh có ý kiến cần mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học chương trình GDPT 2018.

- Khó khăn, vướng mắc: Thiếu phòng học, CSVC còn thiếu thốn, khuôn viên sân chơi bãi tập diện tích nhỏ hẹp.

- Giải pháp đã thực hiện để nâng cao chất lượng triển khai chương trình, SGK mới: Tăng cường XHH mua sắm trang thiết bị VSVC; tham mưu cho lãnh đạo địa phương mở rộng khuôn viên.

- Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

|  |
| --- |
| **Kết quả học tập** |
| **Tổng số HS ĐG** | **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** |
| **523** | **115** | **21,99** | **237** | **45,32** | **166** | **31,74** | **5** | **0,96** |
| **Kết quả rèn luyện** |
| **Tổng số HS ĐG** | **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** |
| **523** | **518** | **99,04** | **5** | **0,96** |  |  |  |  |

 Kết quả tốt nghiệp THCS

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổng số HS** | **HS được xét** **TN THCS** | **Tỷ lệ TN** |
|
| 119 | 119 | 100% |

**2. Kết quả thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức dạy học**

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên thực hiện đổi mới trong xây dựng kế hoạch bài dạy theo Công văn 1347/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 14/8/2023 về việc hướng dẫn nhiệm vụ GDTrH năm học 2023-2024. Tăng cường sinh hoạt nhóm chuyên môn liên trường, tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn đổi mới phương pháp dạy học.

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học/giáo dục, khuyến khích tổ chức dạy học ngoài lớp học, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học cho học sinh.

- Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

- Đổi mới các hình thức tổ chức dạy học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tăng cường sử dụng trang thiết bị dạy học, ứng dụng, phần mềm trong dạy học,…

- Đổi mới phương pháp dạy học đối với môn môn Lịch sử và môn Ngữ văn theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

- Tăng cường công tác tập huấn hướng dẫn khích lệ giáo viên triển khai các bài học STEM, góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình GDPT 2018. Trong năm học thực hiện 04 bài học STEM, 01 hoạt động trải nghiệm STEM và 01 dự án thi KHKT cấp huyện. Thường xuyên cập nhật các hướng dẫn, bài học STEM minh họa của Bộ GD&ĐT nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình GDPT 2018.

**3. Kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá theo các Thông tư quy định của Bộ GDĐT:

Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học, không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT. Bố trí thời lượng ôn tập các môn học cho học sinh trước khi kiểm tra định kỳ. Thống nhất thời gian làm bài, hình thức tổ chức đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ, đảm bảo theo đúng các thông tư quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, tạo động lực để học sinh phấn đấu, nâng cao chất lượng học tập. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Về kiểm tra, đánh giá thường xuyên: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

Về kiểm tra, đánh giá định kỳ: Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỷ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Việc xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra được áp dụng đối với cấp THCS theo các yêu cầu và nội dung đã được Sở GD&ĐT tập huấn cho giáo viên. BGH phân công, chỉ đạo giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số.

- Tổ chức kiểm tra chung (chung đề, chung thời gian) đối với các bài kiểm tra giữa kỳ và cuối học kỳ, cuối năm theo quy mô cấp trường, cụm trường và cấp huyện. Phân công chỉ đạo thực hiện khảo sát chung toàn huyện với các môn Toán, Văn, Anh đối với lớp 9, điều chỉnh kịp thời ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập.

- Khó khăn, vướng mắc: Thiếu phòng học, CSVC còn thiếu thốn, còn giáo viên có trình độ ứng dụng CNTT hạn chế.

- Giải pháp đã thực hiện: Tăng cường XHH mua sắm trang thiết bị VSVC; tham mưu cho lãnh đạo địa phương mở rộng khuôn viên; sắp xếp lịch kiểm tra đánh giá hợp lý; tăng cường tập huấn cho giáo viên nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực ứng dụng CNTT.

**4. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, tăng cường nền nếp, kỷ cương trong nhà trường; thực hiện dạy học tích hợp, lồng ghép ...**

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 13 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Triển khai thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: Tăng cường thực hiện lồng ghép tích hợp giáo dục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05- CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học một số môn học phù hợp. Chú ý cập nhật các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước và các số liệu thống kê đối với các môn Lịch sử, Địa lý, GDCD và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Tăng cường giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù loà cho học sinh, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý Dự án “Chăm sóc mắt học đường” và chương trình "Mắt sáng học hay" để triển khai có hiệu quả các nội dung chăm sóc mắt học đường cho học sinh trong khuôn khổ Dự án tại tỉnh Hải Dương đúng kế hoạch.

- Tham gia hưởng ứng tích cực cuộc vận động xây dựng “Trường học hạnh phúc” do Bộ GDĐT phát động phát, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Xây dựng quy tắc ứng xử đối với cán bộ, giáo viên và học sinh theo Thông tư số: 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của học sinh về các an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội. chống bạo lực học đường. Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên trong công tác giáo dục đạo đức học sinh, chấp hành tốt việc nêu gương của cán bộ, giáo viên nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch lao động phù hợp với đối tượng học sinh (vệ sinh lớp học hàng ngày, trồng cây, dọn vệ sinh quanh trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc di tích lịch sử Đền thờ Khúc Thừa Dụ). Phối hợp với phụ huynh học sinh có thời gian biểu hợp lý để con em được ôn bài và có thời gian tham gia vào hoạt động lao động ở gia đình theo công việc phù hợp.

- Khó khăn, vướng mắc: Trường học gần khu vực chợ có nhiều hoạt động kinh doanh vui chơi giải trí; có nhiều phụ huynh đi làm ăn xa để con ở nhà với ông bà nên việc quản lý các em chưa chặt chẽ, các em dễ bị ảnh hưởng của các tệ nạn xã hội.

- Giải pháp đã thực hiện: Tăng cường giáo dục đạo đức học sinh, tổ chức hoạt động tuyên truyền để các em nhận thức tác hại của thuốc lá điện tử; tăng cường giáo dục kĩ năng sống cho học sinh; phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh qua nhiều kênh thông tin.

**5. Công tác giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập.**

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Có kế hoạch, biện pháp cụ thể, phù hợp điều kiện thực tế để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Thiết lập đầy đủ hồ sơ, thực hiện theo dõi học sinh; khai thác các nguồn lực cho công tác giáo dục khuyết tật, hỗ trợ giáo viên và học sinh trong dạy học hòa nhập. Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 42/2014/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Vận dụng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập. Tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập; lồng ghép kiến thức về dân tộc, tôn giáo vào chương trình giáo dục nhà trường.

**6. Kết quả dạy học môn tiếng Anh**

- Kết quả dạy học môn tiếng Anh theo Công văn số: 1834/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ ở các trường phổ thông và Trung tâm GDNN-GDTX năm học 2024-2025

- Đối với lớp 6: Thực hiện chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32 của Bộ GD&ĐT. Sử dụng sách sách Righr on!.

- Đối với lớp 7,8,9: Thực hiện chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32 của Bộ GD&ĐT. Sử dụng sách Global Succees.

- Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học: Giáo viên tăng cường đổi mới phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tổ chức các hoạt động dạy học tích cực, gợi mở, hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ, khai thác kiến thức, khả năng sẵn có của học sinh. Tăng cường tổ chức các hoạt động luyện tập theo cặp, nhóm để học sinh được trao đổi, tương tác với nhau, phát triển kỹ năng giao tiếp bằng ngôn ngữ; quan tâm tổ chức các hoạt động thực hành vận dụng vào tình huống gắn với thực tiễn; thường xuyên giao nhiệm vụ để học sinh thực hiện dự án, bài thuyết trình và báo cáo sản phẩm trước lớp; chú ý hình thành và phát triển phương pháp học tập phù hợp cho học sinh; động viên khích lệ học sinh trong học tập, tạo niềm say mê, hứng thú học tập môn học cho học sinh để nâng cao chất lượng học tập.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá: BGH chỉ đạo Tổ chuyên môn và giáo viên trong kế hoạch dạy học cần bố trí tiết ôn tập trước khi học sinh thực hiện bài kiểm tra định kỳ và tiết chữa bài sau khi học sinh thực hiện bài kiểm tra định kỳ. Linh hoạt trong việc kiểm tra, đánh giá kỹ năng nói cho bài kiểm tra cuối kỳ của học sinh, có thể thực hiện thông qua thông qua bài nói, bài thuyết trình, phần thực hành trên lớp ... của học sinh. Đối với việc kiểm tra, đánh giá thưởng xuyên: Thực hiện cân đối giữa số lượng bài kiểm tra bằng hình thức viết với hình thức khác. Tăng cường đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức đa dạng như hỏi- đáp, thực hành, thuyết trình, ...

Các giải pháp đã thực hiện để nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ:

- Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu dạy học ngoại ngữ. Tích cực khai thác học liệu, sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm, ứng dụng trong giảng dạy và học tập.

- Chú trọng xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ nhằm nâng cao chất lượng học tập môn Tiếng Anh. Tăng cường sinh hoạt Câu lạc bộ

**7. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

- Xây dựng, triển khai và thực hiện có hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi; khảo sát, đánh giá năng lực học sinh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng các đội tuyển.

- Kết quả thi HSG khối 9 cấp tỉnh: Đạt 01 giải (Giải nhì môn Ngữ văn)

- Kết quả thi KHKT dành cho học sinh trung học: Có 01 sản phẩm dự thi đạt Nhất cấp huyện, 01 giải tư cấp Tỉnh cấp tỉnh

- Kết quả tham dự ngày hội STEM, Robotic cấp huyện đạt giải khuyến khích

- Kết quả thi Tiếng Anh trên Internet cấp huyện: Có 15 học sinh đạt giải IOE cấp huyện; trong đó có 01 giải nhất, 01 giải nhì, 04 giải ba. Có 09 học sinh đạt giải khuyến khích IOE.

- Kết quả thi điền kinh cấp huyên: Đạt 06 giải (Giải nhì 06)

- Kết quả thi HSG khối 9 cấp huyện: Đạt 15 giải (Giải nhất:01; Giải Nhì: 01; Giải Ba: 03; Giải KK: 10), cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn, lớp** | **Số đạt** | **Số giải** |
| 1 | Toán 9 | 01 | 01 ba |
| 2 | Ngữ văn  | 02 | 01 nhất; 01 nhì |
| 3 | Tiếng Anh  | 02 | 02 KK |
| 4 | Hóa học  | 01 |  01 KK |
| 5 | Sinh học  | 02 | 02 KK |
| 6 | Lịch sử  | 01 | 01 Ba |
| 7 | Địa lý  | 02 | 02 KK |
| 8 | Tin học | 01 | Ba |
| 9 | Vật lý | 01 | 01 KK |

- Kết quả khảo sát HSG khối 6,7,8 cấp huyện: Đạt 37 giải (Giải Nhì: 04; Giải Ba: 08; Giải KK: 25), cụ thể:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn, lớp** | **Số đạt** | **Số giải** |
| 1 | Toán 6 | 0 |  |
| 2 | Toán 7 | 03 | 02 Ba; 01 KK |
| 3 | Toán 8 | 02 | 02 KK |
| 4 | Ngữ văn 6 | 03 | 03 KK |
| 5 | Ngữ văn 7 | 02 | 04 KK |
| 6 | Ngữ văn 8 | 01 | 01 Ba; 02 KK |
| 7 | Tiếng Anh 6 | 06 | 01 ba; 02 KK |
| 8 | Tiếng Anh 7 | 04 | 02 nhì; 02 ba |
| 9 | Tiếng Anh 8 | 02 | 02 Nhì; 01 Ba |
| 10 | Hóa học 8 | 03 |  01 Ba; 02 KK |
| 11 | Sinh học 8 | 0 |  |
| 12 | Lịch sử 8 | 01 | 01 Ba |
| 13 | Địa lý 8 | 03 | 01 Ba; 02 KK |
| 14 | Tin học | 01 | 01 KK |

- Công tác phụ đạo HS yếu, kém: BGH xây dựng kế hoạch phụ đạo HS yếu kém và triển khai tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện ngay từ đầu năm học. Giáo viên được phân công phụ trách phụ đạo HS yếu kém xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo nội dung dạy học bám sát đối tượng học sinh cụ thể. Thường xuyên quan tâm, theo dõi, nắm bắt sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập để điều chỉnh phương pháp dạy học cho phù hợp.

- Công tác dạy thêm, học thêm: Dạy thêm, học thêm trong học kỳ 1 thực hiện theo Công văn số 1461/SGDĐT-GDTrH, ngày 14/10/2020 về hướng dẫn dạy thêm, học thêm chương trình phổ thông trong trường THCS, THPT và Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bản tỉnh Hải Dương. Công tác dạy thêm được thực hiện hiệu quả, đúng quy định, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của từng đối tượng học sinh về củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm bài. Giáo viên dạy thêm xây dựng nội dung chương trình dạy thêm, soạn giáo án đầy đủ, thực hiện nghiêm túc theo TKB, đánh giá được sự tiến bộ của học sinh sau quá trình học, chú trọng nâng cao chất lượng các buổi dạy, dạy phân hóa đối tượng, lồng ghép phụ đạo HSY và BDHSG để việc dạy thêm thực sự có hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao chất lượng dạy – học. BGH quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm với nhiều hình thức như kiểm tra giáo án, dự giờ dạy thêm, khảo sát chất lượng, kiểm tra vở ghi của học sinh, … Tổ chức khảo sát đối với tất cả các khối lớp để đánh giá chất lượng dạy thêm, học thêm, điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng dạy – học.

- Công tác ôn tập cho học sinh lớp 9 chuẩn bị thi vào lớp 10 THPT:

Phân công chuyên môn theo đúng chuyên môn đào tạo; Xây dựng chỉ tiêu, phân chia các lớp học thêm theo đối tượng đảm bảo học sinh có năng lực học tập tương đối ba môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh.

Xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh lớp 9 chuẩn bị thi vào lớp 10 THPT theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT. BGH quản lý sát sao, thường xuyên đôn đốc nhắc nhở học sinh, tăng cường khảo sát chất lượng, kết hợp khảo sát quy mô trường, cụm trường, khảo sát chung toàn huyện.

Việc tổ chức khảo sát được thực hiện theo đúng kế hoạch. Chấm khách quan, trung thực, có nhận xét đánh giá và sửa lỗi cho HS. Kết quả khảo sát được tổng hợp, thống kê so sánh đối chiếu kết quả nhóm trường; có giải pháp kịp thời nâng cao chất lượng.

Tổng hợp kết quả tất cả các đợt khảo sát, thông báo đến HS và PH, họp PHHS để trao đổi nắm bắt tình hình, bàn giải pháp nâng cao chất lượng. Truyền thông đến PHHS và HS kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh hệ công lập… Thành lập tổ tư vấn hướng dẫn học sinh đăng ký dự thi theo đúng công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT và nội dung tập huấn.

- Kết quả khảo sát ôn thi vào lớp 10 THPT:

+ Khảo sát lần 1 (ngày 06/4/2025)

Môn Toán: Xếp thứ 16/26 các trường trong huyện

Môn Ngữ văn: Xếp thứ 18/26 các trường trong huyện

Môn Tiếng Anh: Xếp thứ 8/26 các trường trong huyện

Trung bình 3 môn: Xếp thứ 13/26 các trường trong huyện

+ Khảo sát lần 2 (ngày 26/4/2025)

Môn Toán: Xếp thứ 12/26 các trường trong huyện

Môn Ngữ văn: Xếp thứ 9/26 các trường trong huyện

Môn Tiếng Anh: Xếp thứ 3/26 các trường trong huyện

Trung bình 3 môn: Xếp thứ 9/26 các trường trong huyện

- Các biện pháp nâng cao chất lượng thực hiện hiệu quả:

+ Phân công chuyên môn phù hợp với chuyên môn đào tạo và năng lực trình độ chuyên môn của giáo viên.

+ Tăng cường CSVC, trang thiết bị dạy học.

+ Tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn liên trường chia sẻ về kinh nghiệm bồi dưỡng HSG và ôn thi vào lớp 10 THPT.

+ Tăng cường khảo sát, kiểm tra đánh giá, điều chỉnh kế hoạch kịp thời nhằm nâng cao chất lượng.

**8. Kết quả công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh.**

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu theo Kế hoạch số 2410/KH-UBND ngày 19/7/2019 về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030" theo Kế hoạch số 1157/KH-SGDĐT ngày 15/7/2024 của Sở GD&ĐT. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn, cung cấp thông tin cho học sinh về định hướng phát triển, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của tỉnh; nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động, giúp học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực bản thân, điều kiện của gia đình và nhu cầu của xã hội. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học cơ sở. Tích cực hưởng ứng cuộc thi Học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp do Bộ GDĐT phát động.

**II. Kết quả thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo**

**1. Thực hiện tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.**

Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch thống nhất trong nhà trường, trong công tác quản lý chỉ đạo chuyên môn theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT:

\* Kế hoạch giáo dục của nhà trường: Thành phần của kế hoạch giáo dục nhà trường bao gồm phần kế hoạch tổng thể, kế hoạch dạy học các môn học và các phụ lục một số kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong năm học, cụ thể như sau:

- Kế hoạch tổng thể của trường (kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học)

Kế hoạch gồm đặc điểm tình hình nhà trường, các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm học về các nội dung như xây dựng đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ dạy và học, triển khai các phong trào thi đua, công tác phổ cập giáo dục, hướng nghiệp, dạy nghề, giáo dục đạo đức học sinh, kỹ năng sống, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, y tế học đường, huy động các nguồn lực ... và các giải pháp tổ chức thực.

- Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục (phân phối chương trình)

BGH chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn căn cứ kế hoạch thời gian năm học và chương trình của từng môn học và các hoạt động giáo dục xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục để trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt *(phê duyệt theo từng môn)*

Kế hoạch dạy học các môn học đảm bảo thời lượng của các môn học theo quy định. Lớp 6, lớp 7, lớp 8 thực hiện theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT (Chương trình GDPT 2018) và Thông tư số 13/2022/TTBGDĐT. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH.

Kế hoạch dạy học các môn học được xây dựng theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, chú ý phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy của giáo viên.

- Các phụ lục kế hoạch có liên quan

Việc xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động khác trong năm học, có thể tích hợp cùng với kế hoạch chung của nhà trường. Các kế hoạch khác để ở phần phụ lục, đảm bảo tinh gọn, tránh hình thức. Các phụ lục kế hoạch tổ chức các hoạt động cần xác định các thành phần cơ bản như: thời gian thực hiện, nội dung, hình thức tổ chức thực hiện, yêu cầu cần đạt, phân công nhiệm vụ, …

\* Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn bao gồm phần kế hoạch chung và kế hoạch dạy học các môn học.

- Kế hoạch chung: Kế hoạch chung gồm các thành phần sau:

+ Đặc điểm tình hình chung về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học các môn học; các chỉ tiêu phấn đấu;

+ Các nhiệm vụ cụ thể trong năm học: công tác bồi dưỡng đội ngũ, sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp, thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện các quy định về kiểm tra, đánh giá …

+ Kế hoạch thời gian thực hiện chuyên đề, ngoại khóa, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, thực hiện các chủ đề dạy học, dạy học STEM…

- Kế hoạch dạy học các môn học (phân phối chương trình)

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và trình Hiệu trưởng phê duyệt để đưa vào Kế hoạch giáo dục của nhà trường, lưu ở tổ chuyên môn phục vụ cho việc quản lý thực hiện chương trình của giáo viên. Kế hoạch dạy học các môn học của tổ chuyên môn đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Xây dựng kế hoạch dạy học cho môn học theo từng khối lớp;

+ Đảm bảo đủ tổng số lượng tiết của môn/năm học quy định trong chương trình;

+ Xác định rõ các tiết được bố trí thành các chủ đề dạy học, dạy học STEM;

+ Xác định thời điểm, hình thức tổ chức bài kiểm tra định kỳ.

\* Kế hoạch giáo dục của giáo viên: Căn cứ Kế hoạch dạy học các môn học của tổ chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học. Kế hoạch giáo dục của giáo viên bao gồm kế hoạch dạy học *(phân phối chương trình)* và các nhiệm vụ khác được phân công*.* Chủ động, sáng tạo xây dựng kế hoạch phù hợp, đảm bảo các yêu cầu theo hướng dẫn tại Phụ lục 3

\* Kế hoạch bài dạy *(giáo án):* Căn cứ Kế hoạch giáo dục của cá nhân, giáo viên xây dựng Kế hoạch bài dạy *(giáo án)* để tổ chức dạy học. Cần xây dựng kế hoạch bài dạy nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh, trong kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Xác định rõ được mục tiêu bài dạy về kiến thức, năng lực, phẩm chất phù hợp với từng bài;

+ Xác định phương tiện, đồ dùng, thiết bị … hỗ trợ giảng dạy. BGH giao nhiệm vụ cụ thể cho giáo viên khai thác triệt để phương tiện, thiết bị dạy học hiện có, đặc biệt chú trọng việc sử dụng ti vi, máy chiếu...

+ Xây dựng tiến trình dạy học phù hợp: Nêu rõ các hoạt động trong bài, xác định mục tiêu, nội dung, sản phẩm và cách thức tổ chức các hoạt động đó. Các hoạt động trong bài cần tổ chức theo hướng các hoạt động học, gồm các hoạt động chủ yếu như: hoạt động mở đầu/khởi động, hoạt động hình thành kiến thức mới, hoạt động luyện tập, hoạt động vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn…. Cần phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của học sinh vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để học sinh được trao đổi, thảo luận, tự học. Giáo viên nên xác định thời lượng dự kiến cho từng hoạt động để thực hiện trên lớp, hoặc ngoài lớp học.

Giáo viên tham khảo Phụ lục 4 hoặc chủ động, sáng tạo xây dựng kế hoạch phù hợp, đáp ứng các yêu cầu, đảm bảo kế hoạch bài dạy được xây dựng gọn, đủ nội dung, tránh hình thức.

**2. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.**

- Triển khai thực hiện việc thiết lập và lưu trữ hệ thống hồ sơ sổ sách đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường THCS.

- Chỉ đạo giáo viên, nhân viên đồng bộ, nhập dữ liệu đầy đủ trên CSDL ngành ngay từ đầu năm học; tập huấn sử dụng cho giáo viên nhân viên khai thác tương đối đầy đủ các tiện ích trên CSDL ngành.

- Chỉ đạo CB, GV, NV tham gia tập huấn sử dụng trí tuệ nhân tạo trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn. Trong năm học có nhiều tiết học đã được ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học, tạo hứng thú học tập cho học sinh, giảm công sức của giáo viên.

- Những khó khăn, hạn chế, vướng mắc:

+ Một số giáo viên, nhân viên năng lực ứng dụng CNTT còn hạn chế.

+ Hệ thống CSDL ngành đôi khi còn tình trạng quá tải.

- Giải pháp khắc phục:

+ Tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho giáo viên, nhân viên.

+ Nâng cao tốc độ đường truyền internet trong nhà trường.

**3. Công tác quản lý dạy thêm, học thêm; quản lí và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lí hoạt động dạy học.**

- Học kỳ 1, tổ chức dạy thêm, học thêm theo hướng dẫn tại Công văn số 1710/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 21/9/2023 về việc một số lưu ý về tổ chức dạy thêm học thêm từ năm học 2023-2024 và Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bản tỉnh Hải Dương.

- Học kỳ 2, tổ chức dạy thêm, học thêm theo thông tư 29/2024 của bộ GDĐT quy định về dạy thêm học thêm và các văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng. Việc dạy thêm chỉ dành cho 3 đối tượng là học sinh cuối cấp, học sinh giỏi và học sinh chưa đạt ở kỳ học trước đó: cụ thể học sinh lớp 9 học thêm 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng anh mỗi môn học 2 tiết/tuần, học sinh giỏi bồi dưỡng 1 buổi(3 tiết)/ tuần tập trung vào thời gian gần các đợt khảo sát, học sinh chưa đạt phụ đạo từ tuần 31 đến hết tuần 34.

- Công tác dạy thêm được thực hiện hiệu quả, đúng quy định, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của từng đối tượng học sinh về củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm bài.

- Giáo viên dạy thêm xây dựng nội dung chương trình dạy thêm, soạn giáo án đầy đủ, thực hiện nghiêm túc theo TKB, đánh giá được sự tiến bộ của học sinh sau quá trình học, chú trọng nâng cao chất lượng các buổi dạy.

- BGH quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm với nhiều hình thức như kiểm tra giáo án, dự giờ dạy thêm, khảo sát chất lượng, kiểm tra vở ghi của học sinh, …

- Tổ chức khảo sát đối với tất cả các khối lớp để đánh giá chất lượng dạy thêm, học thêm, điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng dạy – học.

- Khó khăn, vướng mắc: Thiếu phòng học, CSVC còn thiếu thốn, nhiều học sinh chưa thực sự chăm ngoan; một số phụ huynh đi làm ăn xa để con ở với ông bà gây khó khăn cho việc trao đổi thông tin liên lạc giữa nhà trường với gia đình.

**4. Kết quả thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận các nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường.**

- Kết quả tiếp nhận tài trợ năm học 2024-2025:

Tài trợ từ ngân hàng Agribank Ninh Giang bằng tiền mặt: 15.000.000đồng

Tài trợ từ doanh nghiệp tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV tình thương, chi nhánh Hải Dương – PGD số 01 tài trợ bằng tiền mặt: 15.000.000đồng

Tài trợ từ cha mẹ học sinh (CMHS) nhà trường bằng tiền: 146.950.000đồng

 Tổng kinh phí bằng tiền mặt: 176.950.000đồng

* Kết quả sử dụng nguồn tài trợ:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Loại hàng hóa** | **Đợn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá****( VNĐ)** | **Thành tiền****( VNĐ)** |
| 1 | Bộ máy vi tính (Vỏ máy tính; Nguồn máy tính; Bảng mạch chính MSI A520M A; Bộ vi xử lý AMD Ryzen 3 3200G; Bộ nhớ trong Lexar 8GB/3200; Ổ cứng Lexar 240GB; Màn hình E dra EGM24F100s; Thiết bị thu phát TPlink; Bàn phím+Chuột) | cái | 02 | 7.500.000 | 15.000.000 |
| 2 | Bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi, bàn liền ghế bằng gỗ.  *(được giảm thuế: 3.100đ/bộ x 30 bộ = 93.000đ)* | Bộ | 30 | 1.546.900 | 46.407.000 |
| 3 | Mua ghế băng học sinh 4 chỗ ngồi | Cái | 10 | 302.400 | 3.024.000 |
| 4 | Sửa chữa trám vá tường lớp học, quét vôi ve các phòng lớp học dẫy nhà 3 tầng, quét vôi ve mặt tiền tầng 1 nhà hiệu bộ, phòng bảo vệ (3.415m2)  |  |  |  | 48.879.000 |
| 5 | Sửa chữa bàn ghế học sinh và sơn lại 234 bộ bàn ghế học sinh | Bộ | 234 | 183.600 | 42.962.400 |
| 6 | Sửa chữa 13 bộ bàn ghế giáo viên và sơn lại | Bộ | 13 | 183.600 | 2.386.800 |
| 7 | Cơi cao dậu lan can Inox tầng 2, tầng 3 mặt tiền phòng học |  |  |  | 18.290.800 |
|  | **Tổng** |  |  |  | **176.950.000** |

- Quy trình vận động tài trơ, công tác quản lý, sử dụng các khoản tài trợ: Nhà trường đã thực hiện đảm bảo theo hướng dẫn của thông tư 16/2018 của bộ GDĐT.

**5. Thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT; quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2019.**

- Thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017:

Thực hiện công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu chi tài chính theo đúng hướng dẫn.

Thời điểm công khai vào tháng 6 khi kết thúc năm học 2023-2024 và cập nhật thêm thông tin vào tháng 9 khi bắt đầu năm học 2024-2025

Hình thức công khai, trên bảng tin của nhà trường, trong các cuộc họp PHHS đầu năm, cuối năm học.

- Quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018:

Công tác quản lý, sử dụng các khoản tài trợ: Nhà trường đã thực hiện đảm bảo theo hướng dẫn của thông tư 16/2018 của bộ GDĐT.

Việc quyết toán kinh phí: Nhà trường đã thực hiện việc quyết toán với Ban đại diện cha mẹ học sinh và PHHS toàn trường vào cuộc họp PHHS cuối kì 1 và cuối năm học.

Việc công khai: Nhà trường đã thực hiện công khai kế hoạch, công khai kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí, niêm yết công khai nội dung quyết toán trên bảng công khai của nhà trường và tại cuộc họp PPHS toàn trường.

**6. Kết quả triển khai xây dựng các mô hình trường học**

- Mô hình trường học đăng ký: Mô hình trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện

- Công tác xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện xây dựng mô hình trường học:

Căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 1852/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 11/10/2023 về việc triển khai một số mô hình trường học cấp THCS và THPT năm học 2023-2024 và công văn số 2369/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 31/10/2024 về việc rà soát kế hoạch xây dựng các mô hình học, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch Thực hiện mô hình trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

Trong năm học, nhà trường đã chỉ đạo CBGVNV và HS thực hiện tốt mô hình trường học đã đăng kí

- Kết quả tự đánh giá mô hình trường học theo hướng dẫn tại Công văn số 1852/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 11 tháng 10 năm 2023về việc triển khai một số mô hình trường học cấp THCS và THPT năm học 2023-2024: Các tiêu chí đều đạt

- Những khó khăn, hạn chế: Một số tiêu chí đạt mức độ chưa cao. Cảnh quan nhà trường chưa thật đẹp.

- Nguyên nhân:

Nguồn kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp. Diện tích, khuôn viên nhà trường còn chật hẹp, khó bố trí được đẹp.

CSVC nhà trường chưa đáp ứng được hết những yêu cầu hiện nay của mô hình. Do thời gian sử dụng đã lâu, một số tài sản, hạng mục công trình của nhà trường đã hết khấu hao, xuống cấp

 Ý thức giữ gìn VSMT, bảo vệ của công của một số HS chưa thật tốt.

 - Giải pháp thực hiện:

 Đẩy mạnh việc tham mưu với địa phương đầu tư kinh phí tu sửa các hạng mục xuống cấp, XD CSVC, các phòng học, phòng chức năng… chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc tiếp tục thực hiện mô hình trong năm học 2025-2026.

 Nâng cao ý thức giữ gìn VSMT, bảo vệ của công của CBGVNV và HS nhà trường.

**7. Công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh.**

- Thực hiện theo thông tư 55/2011 của bộ GDĐT, Nhà trường đã kiện toàn Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh của trường gồm 13 ông bà(đại diện 13 lớp), hướng dẫn GVCN các lớp kiện toàn Ban đại diện hội CMHS của lớp gồm 3 ông bà.

- Hướng dẫn Trưởng ban xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học, nhà trường xây dựng quy chế phối hợp. Hướng dẫn Ban xây dựng quỹ hội từ sự đóng góp của hội cha mẹ HS các lớp, việc sử dụng quỹ hội theo đúng tinh thần thông tư 55/2011, công khai thu chi quỹ Hội vào cuộc họp cuối kỳ 1, cuối năm học.

- Ngay từ đầu năm học Nhà trường đã tuyên truyền tới toàn thể cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục trong đời sống để phụ huynh học sinh hiểu rõ giáo dục quan trọng như thế nào trong cuộc sống, trong đời người từ đó gia đình, xã hội có sự đầu tư, quan tâm hơn nữa đến phong trào giáo dục của Nhà trường nói chung với con em mình nói riêng.

Kết hợp cùng với chính quyền địa phương giáo dục, hỗ trợ giúp đỡ đối với học sinh trong năm học.

- Nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của xã hội đối với công cuộc đổi mới, phát triển giáo dục

**8. Công tác thông tin, tuyên truyền.**

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học.

- Việc viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; tuyên truyền các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến:

- Thành lập ban quản trị mạng trong năm học để hướng dẫn, giải quyết, quản lý, theo dõi các thành viên cũng như viết bài, đưa tin về các kết quả hoạt động của ngành; tuyên truyền các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến, các thông tin của Nhà trường.

- Phân công nhiệm vụ (có tính số tiết) cho GV phụ trách CNTT và truyền thông của nhà trường.

- Tổ chức hoạt động trang thông tin điện tử, trang Fanpage, và các ứng dụng, phần mềm quản lý khác phục vụ cho công tác tuyển truyền, phổ biến, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy:

- Nhà trường có trang web riêng, có phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh riêng.

- Nhà trường có Fanpage với tên: ***Trường THCS Tân Hương- Ninh Giang*** phục vụ cho công tác tuyển truyền, phổ biến, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy. Trong năm học đã có 30 bài viết, tin ngắn, hình ảnh tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường.

**9. Đánh giá (Ưu điểm, hạn chế, tồn tại, nguyên nhân).**

***9.1. Ưu điểm***

 - Nhà trường đã lãnh đạo chỉ đạo tư tưởng chính trị cán bộ giáo viên qua các văn bản hướng dẫn của cấp trên và được cụ thể hoá bằng các kế hoạch. CBGV đã nhận thức đúng đắn về quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Việc giảng dạy, học tập, kiểm tra, thi, đánh giá xếp loại có nền nếp.

 - CB, GV, NV đoàn kết, nhất trí, hăng hái tham gia các phong trào thi đua.

 - Giáo viên, học sinh thực hiện nghiêm túc nề nếp theo quy định.

 - Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn vững, nhiều GV nhiệt tình với phong trào.

 - Công tác quản lý nhà trường đã có nhiều đổi mới tích cực, đạt hiệu quả. Chất lượng giáo dục đại trà đạt và vượt kế hoạch. Công tác mũi nhọn đạt hiệu quả cao.

 *9.****2. Hạn chế, tồn tại***

 - Đội ngũ giáo viên chưa đồng đều. Một số giáo viên trẻ kinh nghiệm giảng dạy và quản lý HS còn hạn chế. Một số chưa có sự đột phá về chuyên môn. Công tác quản lí, xây dựng kế hoạch từ BGH nhà trường, tổ CM, các tổ chức đoàn thể, GVCN, GVBM cần có sự đổi mới triệt để hơn.

- Ý thức học tập của một bộ phận HS chưa tốt. Phụ huynh học sinh nuông chiều con, việc kết hợp giữa phụ huynh HS và nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

 - Ý thức giữ gìn VSMT, bảo vệ của công của một số HS chưa thật tốt, cảnh quan nhà trường chưa thật đẹp.

***9.3. Nguyên nhân***

- Giáo viên chưa có sự đột phá về chuyên môn. Có GV tuổi đã cao, còn ngại học nâng cao trình độ.

- Công tác quản lí cần có sự đổi mới triệt để hơn.

- Một số PHHS chưa thật sự quan tâm đến việc học tập, rèn luyện của con em, còn phó mặc cho nhà trường.

**III. Kết quả phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

**1. Phát triển mạng lưới trường, lớp, duy trì sĩ số học sinh**

Năm học 2024-2025, trường THCS Tân Hương có 523 học sinh. Số học sinh khuyết tật: 03 em. Học sinh toàn trường được chia thành 13 lớp.

 Khối 6: 03 lớp 131 học sinh.

 Khối 7: 04 lớp 144 học sinh.

 Khối 8: 03 lớp 120 học sinh. (Có 01 HS khuyết tật).

 Khối 9: 03 lớp 119 học sinh. (Có 02 HS khuyết tật).

- Huy động học sinh đã hoàn thành ch­ương trình Tiểu học vào lớp 6 đạt tỉ lệ 100%; duy trì sĩ số đến cuối năm học đạt tỉ lệ 100%; Ổn định 13 lớp trong năm học.

**2. Công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS, từng bước làm tốt công tác phổ cập bậc THPT. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý phổ cập, sử dụng hiệu quả phần mềm phổ cập; phần mềm quản lý điểm và trang Webiste của Nhà trường.

- Theo dõi điều tra dân số theo đúng độ tuổi. Cập nhật thường xuyên số liệu trên địa bàn cũng như vào sổ theo dõi.

 - Huy động 100% số HS hoàn thành chương trình bậc Tiểu học vào lớp 6. - Duy trì sĩ số trong năm đạt 99,8%.

 - Công tác Phổ cập giáo dục THCS năm 2024:

 + Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục THCS mức độ 3;

 + Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tốt nghiệp THCS: 420/425 đạt tỉ lệ 98,8%;

 + Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc giáo dục nghề nghiệp 415/425, đạt tỉ lệ 97.6%.

**IV. Kết quả nâng cao chất lượng đội ngũ, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu**

**1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

*1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và CBQL*

Tổng số CB,GV,NV là 27 đ/c. Trong đó: Quản lí: 02, Giáo viên: 22, nhân viên: 03. Trường có 01 Chi bộ Đảng với 22/27 đồng chí là Đảng viên, đạt 81.5%. Trình độ TCLL là 02 đ/c, Sơ cấp là 20 đ/c. Đội ngũ CBGV, NV tuổi đời, tuổi nghề đang ở độ chín, có năng lực chuyên môn tốt. Cơ cấu đội ngũ GV đảm bảo. Tuy nhiên tỉ lệ CB,GV có trình độ trên chuẩn (có bằng thạc sĩ) còn hạn chế, tập trung vào các đ/c CBQL (02/23, chiếm 8,7%).

- Nhà trường có 02 tổ chuyên môn, 01 tổ hành chính.

- BGH đã sắp xếp đội ngũ, phân công công tác và giảng dạy cho giáo viên, nhân viên đảm bảo hợp lý, đúng chuyên môn theo hướng phát huy tối đa năng lực, sở trường, tính năng động, sáng tạo của mỗi cá nhân. Không có GV dạy chéo ban.

- Kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, hiện tại 100% GV của trường đã đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

*1.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và CBQL*

- CBQL, GV tích cực bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao trình độ CM, NV. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học nâng chuẩn.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 16/2008/BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GDĐT về Quy định đạo đức nhà giáo; cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” bằng kế hoạch và việc làm cụ thể phù hợp với điều kiện Nhà trường. Nâng cao bản lĩnh chính trị, lương tâm nghề nghiệp, trách nhiệm và hiệu quả công tác của đội ngũ nhà giáo tương xứng với yêu cầu của trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDDT, phòng GDĐT. Tăng cường các hình thức bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí và hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lí như tổ chức hội thảo, chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn, học tập kinh nghiệm giữa các trường trong cụm, trong huyện.

**2. Kết quả tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

*2.1. Kết quả tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học*

Trong năm học, nhà trường, PHHS đã đầu tư để tu bổ, xây dựng, mua sắm mới một số hạng mục: trám vá, vôi ve lại các phòng học, sơn lại toàn bộ bàn ghế của giáo viên và học sinh, mua sắm thêm máy tính cho phòng tin học… để đáp ứng những tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia theo Thông tư 13 của Bộ GD&ĐT.

- Các phòng học có đủ bàn ghế 2 chỗ ngồi cho học sinh, đảm bảo đúng quy cách. Có khu vệ sinh riêng biệt dành cho học sinh và giáo viên. Học sinh tương đối tích cực tham gia bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, vệ sinh các công trình công cộng sạch sẽ.

- Quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng mất mát, hư hỏng nặng. Khai thác và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học tối đa, thường xuyên.

- Những, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

+ Nhà trường hiện nay còn thiếu phòng bộ môn đạt chuẩn, nhà đa năng, phòng chức năng.

+ Đồ dùng dạy học tự làm của GV còn ít.

-Nguyên nhân:

+ Do kinh phí của nhà trường và địa phương còn hạn hẹp.

+ Do GV có ít thời gian để làm đồ dùng dạy học.

-Các giải pháp:

+ Tăng cường tham mưu với cấp trên để bổ sung kinh phí xây dựng CSVC nhà trường;

+Làm tốt công tác xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực để tăng cường CSVC nhà trường;

+ Động viên GV khắc phục khó khăn, tích cực làm và sử dụng ĐD DH.

*2.2. Kết quả công tác thư viện trường học, xây dựng, khai thác nguồn học liệu*

- Kết quả nâng cao cơ sở vật chất thư viện, bổ sung sách, tài liệu cho thư viện trường học; ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm trong công tác quản lý thư viện; kết quả hoạt động thư viện, xây dựng phong trào đọc sách trong nhà trường, hưởng ứng các cuộc thi phát triển văn hóa đọc do các đơn vị phối hợp với Sở GDĐT tổ chức; Kết quả xây dựng, khai thác học liệu điện tử…

- Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục.

- Đầu tư kinh phí bổ sung thêm sách báo, tạp chí, làm phong phú thêm kho sách cho Thư viện, sửa chữa, bổ sung tủ, giá thư viện;

- Phân công GV phụ trách Thư viện hợp lí;

- Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện cho GV phụ trách Thư viện;

- Tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm trong công tác quản lý thư viện

- Kết quả hoạt động thư viện: Quản lí Thư viện chặt chẽ. Duy trì sự hoạt động hiệu quả của Thư viện nhà trường theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22/11/2022. Phong trào đọc sách trong nhà trường được duy trì. Tích cực hưởng ứng các cuộc thi phát triển văn hóa đọc do các đơn vị phối hợp với Sở GDĐT tổ chức. Giữ vững danh hiệu Thư viện đạt mức độ 1.

-Hạn chế: Việc xây dựng, khai thác học liệu điện tử còn chậm.

**3. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:**

- Trường đã được Sở GD&ĐT Hải Dương công nhận đạt KĐCLGD Cấp độ 1, được UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào tháng 8/2022.

- Trong năm học, nhà trường đã tiếp tục tư vấn với lãnh đạo địa phương về các tiêu chuẩn KĐCLGD và trường chuẩn Quốc gia theo thông tư 13 của Bộ GD&ĐT từ đó có những giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng các yêu cầu theo Thông tư 13/2020/TT-BGD ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thu thập, sắp xếp hồ sơ, minh chứng của năm học 2024-2025, đáp ứng các tiêu chuẩn KĐCLGD và trường chuẩn Quốc gia theo thông tư 13 của Bộ GD&ĐT

 - Nâng cao chất lượng dạy và học, giữ vững danh hiệu trường chuẩn Quốc gia và Kiểm định CLGD đã đạt được trong năm học trước.

**V. Công tác tham mưu, quản lý, hỗ trợ các Trung tâm học tập cộng đồng cấp xã**

-Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với Trung tâm học tập cộng đồng xã Tân Hương để xây dựng Kế hoạch hoạt động trong năm học;

+ Tham mưu với UBND xã bố trí kinh phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”

+ Phối hợp, liên kết với Trung tâm GDNN-GDTX huyện để tổ chức các lớp xóa mù chữ, dạy nghề truyền thống, dạy nghề ngắn hạn và phát triển cộng đồng, tổ chức các cuộc thi và giao lưu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông xã hội để phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ cho người học tại địa phương;

+ Phối hợp thực hiện Thông tư số 44/2014TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã. Kết quả tự đánh giá của TTHTCĐ năm học 2024-2025 đạt loại khá.

**Phần II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Với UBND huyện**

- Tạo điều kiện về kinh phí giúp nhà trường và địa phương tu sửa, XD thêm CSVC, các phòng học bộ môn, nhà đa năng, phòng chức năng… chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học 2025 – 2026, đáp ứng tốt các điều kiện của trường đạt chuẩn Quốc gia và KĐCLGD theo thông tư 13 của Bộ GD&ĐT;

**2. Với Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT**

 - Tiếp tục tổ chức những lớp bồi dưỡng, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học cho đội ngũ giáo viên nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay của GD.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GD&ĐT;- CBGV, NV trong trường;- Lưu: VT.  | **HIỆU TRƯỞNG****Đào Thanh Nam** |